

Bản án số: 291/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/12/2022
“V/v Tranh chấp về hôn nhân gia
đình ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Võ Thanh Nhàn;
 2. Ông Đặng Văn Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 727/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 552/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 518/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1985; địa chỉ: số nhà 252, Tổ 21, ấp A, xã N, huyện T, tỉnh VL; có mặt.
- 2. Bị đơn:*** Anh Ngô Minh K, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp AL, xã AT, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.
- 3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Lương Thị Tiến, sinh năm 1960; địa chỉ: số nhà 252, Tổ 21, ấp A, xã N, huyện T, tỉnh VL; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự Ki và lời Ki trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy H trình bày, giữa chị H và anh Ngô Minh K do mai mối, có thời gian sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2012, đến ngày 22/12/2016, mới thực hiện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký

kết hôn số 191/01 ngày 22/12/2016 do Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp. Sau khi kết hôn, chị H và anh Ngô Minh K sống tại ấp AL, xã AT, huyện CM, tỉnh An Giang; giữa chị H và anh K chung sống đến khoảng đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ngô Minh K ghen tuông, chơi đá gà, số đề, không lo phụ giúp vợ con trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày càng gay gắt, mâu thuẫn trong thời gian dài, đến thời điểm làm thôi nôi xong cho con thứ 2 tên Ngô Kim Y (khoảng giữa năm 2020) hai vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên giữa chị và anh K tự sống ly thân, anh Ngô Minh K có hành vi đánh chị, đồng thời đuổi chị ra khỏi nhà nên từ đó chị cùng 02 con về nhà mẹ ruột tại Vĩnh Long chung sống. Khi mâu thuẫn giữa hai vợ chồng xảy ra thì hai bên gia đình có hàn gắn, nhưng không thành. Khi sống ly thân, anh Ngô Minh K không có thiện chí quay lại chung sống với tôi và không tới lui thăm con.

Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu xin ly hôn với anh Ngô Minh K.

- Về con chung: Giữa chị H và anh Ngô Minh K có 02 con chung tên Ngô Thanh TH, sinh ngày 24/6/2016 và Ngô Kim Y, sinh ngày 17/7/2019. Hiện 02 con chung đang sống với chị H tại ấp A, xã N, huyện T, tỉnh VL. Con chung tên Ngô Thanh TH hiện đang đi học lớp 1 tại xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Con nhỏ tên Ngô Kim Y thì chưa đến tuổi đi học. Các con chị H đều sống và phát triển bình thường. Để đảm bảo cuộc sống của con được phát triển tốt, khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh Ngô Minh K cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng là 6.000.0000 đồng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: tại đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2022, chị H có yêu cầu anh Ngô Minh K cùng chị trả số tiền 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng cho bà Lương Thị Tiến, sinh năm 1960 (mẹ ruột chị H). Tuy nhiên, nay chị H xin rút lại yêu cầu khởi kiện về nợ chung. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nợ chung.

- *Bị đơn anh Ngô Minh K trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vắng mặt, nên không ghi nhận được ý kiến.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Tiến trình bày:* Chị H là con ruột của bà lấy chồng về Chợ Mới, sống ổn định từ khi cưới đến năm 2020 thì giữa H với K xảy ra mâu thuẫn, H đã chuyển về nhà bà tại 252, Tô 21, ấp A, xã N, huyện T, tỉnh VL sinh sống từ đó đến nay. Từ khi H cùng các con là cháu Ngô Thanh TH, sinh ngày 24/6/2016 và Ngô Kim Y, sinh ngày 17/7/2019 về Vĩnh Long sống thì anh K chỉ về nhà thăm 01 lần, người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con là H, bà và chồng bà chỉ là người phụ giúp H chồng

con, để H có thời gian làm việc lo cho các con; hiện nay các con của H đều được đi học, có cuộc sống ổn định.

Đối với khoản nợ, chị H cho là cả anh K và chị H phải nghĩa vụ thanh toán cho bà Tiến, nay bà xác định không yêu cầu khoản nợ này, bà đề nghị vắng mặt tại các phiên hòa giải, đối chất, xét xử vụ án.

Tại phiên tòa:

- Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác, chứng minh cho yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa chị H đề nghị ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, đề nghị đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung không đề cập giải quyết, về yêu cầu nợ chung vẫn giữ nguyên yêu cầu về việc rút yêu cầu và đề nghị đình chỉ giải quyết yêu cầu về nợ chung.

- Anh K, bà Tiến vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh K vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thúy H đối với anh Ngô Minh K.

- Chị Trần Thị Thúy H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thanh TH, sinh ngày 24/6/2016 và Ngô Kim Y, sinh ngày 17/7/2019. Anh Ngô Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và yêu cầu anh Ngô Minh K có nghĩa vụ trả cho bà Lương Thị Tiến 100.000.000 đồng của chị Trần Thị Thúy H.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ngô Minh K, anh K cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: anh K đã được Tòa án cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định, nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự thống nhất, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy H và anh Ngô Minh K kết hôn do được mai mối, nhưng cả hai tự nguyện, không bị ép buộc, chị H và anh K có đăng ký kết hôn, nên việc chị H, anh K kết hôn là đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa chị H khẳng định không còn tình cảm với anh K, do cả hai đã tự sống ly thân từ năm 2020 đến nay, từ khi chị H cùng các con chuyển về Vĩnh Long sống, anh K cũng ít lui tới thăm nom, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, mặc dù Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh K đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nhưng anh K vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, điều này cho thấy anh K đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, cũng như không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do đó, xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh K theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là: Giấy chứng nhận kết hôn tên Trần Thị Thúy H và Ngô Minh K, đăng ký tại UBND xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 22/12/2016; Giấy Ki sinh tên Ngô Thanh TH, sinh ngày 24/6/2016, đăng ký tại UBND xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 22/12/2016; Giấy Ki sinh tên Ngô Kim Y, sinh ngày 17/7/2019, đăng ký tại UBND xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 26/02/2020.

[2.2] Về quan hệ con chung: giữa chị H với anh K có 02 con chung, tên Ngô Thanh TH, sinh ngày 24/6/2016 và Ngô Kim Y, sinh ngày 17/7/2019, hiện nay các cháu đang sống chung với chị H, được đi học, có cuộc sống ổn định, nên để ổn định cuộc sống cho cháu TH, cháu Y, cũng như để các cháu phát triển ổn định về thể chất, tinh thần, nên Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu TH, cháu Y cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa rút yêu cầu, nên Hội đồng xét xử thống nhất đình chỉ yêu cầu này, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về giải quyết về nợ chung đối với số tiền 100.000.000đồng (*một trăm triệu đồng*).

[2.5]. Về số tiền 100.000.000đồng (*một trăm triệu đồng*, do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Tiến không có yêu cầu xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử thống nhất không đề cập xem xét, giải quyết.

[2.6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh Ngô Minh K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 217, 244, 271, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị Thúy H đối với bị đơn anh Ngô Minh K;

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Thúy H được ly hôn với anh Ngô Minh K. Giấy chứng nhận kết hôn số 191/01 ngày 22 tháng 12 năm 2016 do Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị Trần Thị Thúy H và anh Ngô Minh K, không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giữa chị Trần Thị Thúy H với anh Ngô Minh K có 02 con chung, tên Ngô Thanh TH, sinh ngày 24/6/2016 và Ngô Kim Y, sinh ngày 17/7/2019.

Chị Trần Thị Thúy H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, con chung tên Ngô Thanh TH, sinh ngày 24/6/2016 và Ngô Kim Y, sinh ngày 17/7/2019.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H rút yêu cầu. Anh Ngô Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Thúy H cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Ngô Minh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Trần Thị Thúy H không có yêu cầu, nên không đề cập xem xét, quyết định.

4. Về nợ chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về nợ chung, với số tiền là 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*).

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012541 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 06 tháng 10 năm 2022; chị Trần Thị Thúy H đã nộp đủ án phí.

Anh Ngô Minh K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trần Thị Thúy H có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

- Riêng anh Ngô Minh K, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Ủy ban nhân dân xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (để thi hành) (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên